

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUY HOẠCH - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
BTCONS**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUY HOẠCH - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI BTCONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PLAN CONSULTING - CONSTRUCTION - TRADE BTCONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1301121793

3. Ngày thành lập: 24/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1/5, Đường 3/2, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0965972840

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ bán buôn lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng trang trí nội thất khác (trừ dược phẩm, dụng cụ y tế, súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ)	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Xúc tiến thương mại. Dịch vụ tổ chức triển lãm, hội chợ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ: - Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tặc ký; Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
15.	Đào tạo sơ cấp	8531
16.	Đào tạo trung cấp	8532
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet tại trụ sở)	6311
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp thông tin trên mạng	6399
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán pháp luật, trừ hoạt động vận động hành lang)	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh)	7310
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế công trình). Thi công nội ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Thiết kế trang website	7410
34.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
37.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Sản xuất sàn gỗ chưa lắp đặt	1610
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở)	1811
40.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại cửa sổ, cửa ra vào, tấm ngăn các loại từ các nguyên liệu cao cấp như uPVC hoặc composit cao cấp	2220
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
42.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác, Dịch vụ vận chuyển bằng bê tông tươi, bê tông siêu trường, siêu trọng	4933
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5610
46.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110

49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
52.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, vách ngăn và đồ đạc nội thất khác bằng gỗ hoặc chất liệu khác dùng cho gia đình, văn phòng, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng	3100
54.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng trang trí nội-ngoại thất; Sản xuất vách ngăn công trình công cộng bằng kim loại, kính, gỗ, đá	3290
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
56.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
57.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
58.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên phục vụ ngành cấp thoát nước, xử lý chất thải	3319
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
62.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
67.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình thủy	4291
71.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị. Xây dựng công trình dân dụng	4299
74.	Phá dỡ	4311

